UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 430 /SKHCN-VP V/v hướng dẫn tham gia Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và ngoài nước trong kế hoạch năm 2020	*Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 4 năm 2020*

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường Đại học trên địa bàn tỉnh;
- Các Tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1433/UBND-KGVX ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ; Công văn số 792/BKHCN-TCCB ngày 23/3/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thông báo tuyển chọn tham gia Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và ngoài nước trong kế hoạch năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và ngoài nước bằng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Đề án 2395), Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án 2395 (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN), Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 2395 (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017).

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong tỉnh đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và bồi dưỡng sau tiến sĩ theo Đề án 2395 trong kế hoạch năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

1. Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng:

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: 05 chỉ tiêu

- Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu: 11 nhóm

- Bồi dưỡng sau tiến sĩ: 15 chỉ tiêu

2. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng

- Thời gian đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia: không quá 02 năm.

- Thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu: không quá 06 tháng.

- Thời gian bồi dưỡng sau tiến sĩ: không quá 02 năm.

Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian đào tạo, bồi dưỡng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định, nhưng không quá 03 tháng với đối tượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, sau tiến sĩ; không quá 01 tháng với đối tượng đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu.

3. Đối tượng dự tuyển

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, nhóm nghiên cứu tại các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp.

4. Điều kiện dự tuyển

4.1. Điều kiện dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia:

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây được xem xét, cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia:

4.1.1. Thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ; trường hợp không thuộc cơ sở dữ liệu này do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

4.1.2. Thuộc biên chế hoặc làm việc toàn thời gian, liên tục từ 12 tháng trở lên tại các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016.

4.1.3. Không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4.1.4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa, nội dung nghiên cứu, kế hoạch thực hiện, dự kiến kết quả đạt được, phương án áp dụng), được cơ sở nghiên cứu, đào tạo ở nước ngoài chấp thuận.

4.1.5. Trình độ ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4.1.6. Có định hướng phát triển chuyên môn, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, nghiên cứu cho cán bộ nghiên cứu tại đơn vị sau khóa đào tạo, bồi dưỡng.

4.1.7. Được cơ quan, đơn vị quản lý đồng ý cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản.

4.2. Điều kiện dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng nhóm nghiên cứu:

Nhóm nghiên cứu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây được xem xét, cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm:

4.2.1. Đang tiến hành nghiên cứu tại viện nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm, cơ sở ươm tạo hoặc doanh nghiệp; có một nhà khoa học đứng đầu làm Trưởng nhóm, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chuyên môn.

4.2.2. Nhóm hoặc các thành viên của nhóm có thành tích khoa học và công nghệ được thể hiện thông qua: bài báo được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, hoặc sách chuyên khảo, hoặc sáng chế, giải pháp hữu ích được bảo hộ, hoặc giải pháp công nghệ, giải pháp kỹ thuật đã đăng ký và được chấp thuận, hoặc đạt giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Yêu cầu về bài báo khoa học đã được công bố, sách chuyên khảo đã được xuất bản thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Danh mục tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được xác định theo Quyết định phê duyệt danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hằng năm.

Giải thưởng về khoa học và công nghệ được xác định theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4.2.3. Có kế hoạch và định hướng nghiên cứu chuyên sâu với các mục tiêu cụ thể của nhóm.

4.2.4. Có đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa, nội dung nghiên cứu, kế hoạch thực hiện, dự kiến kết quả đạt được, phương án áp dụng) hoặc đang triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà trong nước chưa có điều kiện để thực hiện hoặc không thực hiện được, được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài chấp thuận.

4.2.5. Tuổi của mỗi thành viên trong nhóm không quá 50 tuổi.

4.2.6. Trình độ ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4.3. Điều kiện dự tuyển đạo tạo, bồi dưỡng sau tiến sĩ:

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có trình độ tiến sĩ được xem xét, cử đi bồi dưỡng sau tiến sĩ khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

4.3.1. Đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp; dưới 40 tuổi.

4.3.2. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm liên tục nghiên cứu về lĩnh vực khoa học và công nghệ đăng ký đi bồi dưỡng tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

4.3.3. Là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong thời gian 05 (năm) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

Danh mục tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

4.3.4. Có thuyết minh đề cương nghiên cứu dự kiến triển khai trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa, nội dung nghiên cứu, kế hoạch thực hiện, dự kiến kết quả đạt được, phương án áp dụng), được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chấp thuận.

4.3.5. Ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Hồ sơ dự tuyển

a) Thành phần hồ sơ dự tuyển: Theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

b) Địa chỉ nộp hồ sơ dự tuyển: Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo – Bộ Khoa học và Công nghệ, số 38 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Email: visti@most.gov.vn

6. Chế độ, chính sách đối với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

a) Chế độ, chính sách đối với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và bồi dưỡng sau tiến sĩ ở nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN và Điều 4 Thông tư số 88/2017/TT-BTC (đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dưới 06 tháng).

Định mức chi phí hỗ trợ kinh phí nghiên cứu theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 88/2017/TT-BTC.

b) Chế độ, chính sách đối với người được cử đi bồi dưỡng sau tiến sĩ ở trong nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 88/2017/TT-BTC.

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo theo nội dung tại điểm a và điểm b khoản này cho cá nhân đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên cơ sở nhu cầu bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình và hướng dẫn tại Công văn này, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý đăng ký tham gia Đề án 2395, cử cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, nhóm nghiên cứu đi đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung của Đề án 2395.

Quy định cụ thể về Đề án 2395 đề nghị nghiên cứu tại các văn bản: Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN, Thông tư số 88/2017/TT-BTC.

Trong trường hợp cần thông tin thêm về Đề án 2395, đề nghị liên hệ:

Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, điện thoại: 02438265451. Email: visti@most.gov.vn.

Trân trọng./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành